

Bản án số: 15/2024/LĐ – ST

Ngày: 27/9/2024

V/v “Tranh chấp bảo hiểm xã hội”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Quang Hòa

2. Bà Thái Thục Hiền

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh** tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024 tại Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2023/TLST-LĐ ngày 10 tháng 11 năm 2023 về việc “Tranh chấp bảo hiểm xã hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 290/2024/QĐXXST-LĐ ngày 26 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 252/2024/QĐST-LĐ ngày 13/9/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Anh T, sinh năm: 1992 (có đơn xin vắng mặt)  
Thường trú: 4/34 tổ I, ấp N, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Công ty Cổ phần Đ

Địa chỉ trụ sở chính: D B, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị T1, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: D B, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bảo hiểm xã hội Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: I D, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Trí T2, sinh năm 1991, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 890/GUQ-BHXXH ngày 26/7/2024) (có đơn xin vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Anh T trình bày:

Bà Nguyễn Thị Anh T có ký hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty Cổ phần Đ từ tháng 9/2019 đến tháng 10/2020. Vì lý do gia đình nên bà đã chính thức

nghỉ việc ở Công ty từ tháng 11/2020.

Trong thời gian làm việc tại Công ty Cổ phần Đ, bà T có tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty, hàng tháng Công ty Cổ phần Đ vẫn trích lương của bà để tham gia bảo hiểm xã hội theo quy định. Trong quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại công ty, bà T có sinh con và được nghỉ theo chế độ thai sản của bảo hiểm xã hội từ tháng 5/2020 đến tháng 10/2020.

Sau khi nghỉ việc, bà T đi làm hồ sơ để hưởng bảo hiểm xã hội một lần thì cơ quan bảo hiểm xã hội không duyệt hồ sơ cho bà vì thời gian nghỉ thai sản của bà trên sổ bảo hiểm xã hội chưa được Công ty Cổ phần Đ chốt đủ tháng, cụ thể: thời gian nghỉ thai sản theo quy định của bảo hiểm xã hội là 06 tháng (từ tháng 5/2020 đến tháng 10/2020), trong khi đó thời gian nghỉ thai sản Công ty Cổ phần Đ chốt cho bà chỉ có 03 tháng (từ tháng 05/2020 đến tháng 07/2020), thiếu 03 tháng 8, 9, 10/2020. Theo quy định của bảo hiểm xã hội thì thời gian chốt sổ bảo hiểm cho bà T sẽ từ tháng 11/2020, sau khi bà hưởng hết thời gian thai sản nhưng Công ty đã chốt sổ bảo hiểm cho bà sớm hơn thời gian quy định vì lý do Công ty còn nợ tiền bảo hiểm xã hội.

Bà T đã cố gắng nhiều lần liên hệ với Công ty Cổ phần Đ để giúp bà chốt lại thời gian nghỉ thai sản trên sổ bảo hiểm xã hội nhưng không được phía Công ty hỗ trợ giải quyết. Do Công ty cố tình né tránh trách nhiệm với người lao động nên bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty Cổ phần Đ phải thanh toán nợ bảo hiểm xã hội đến thời điểm chốt sổ bảo hiểm cho bà và điều chỉnh thời gian nghỉ thai sản của bà trên sổ bảo hiểm theo đúng quy định để bà được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội một lần.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Bảo hiểm xã hội Q, Thành phố Hồ Chí Minh có ông Lê Trí T2 là đại diện hợp pháp trình bày:**

Bà Nguyễn Thị Anh T tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty Cổ phần Đ từ tháng 9/2019 đến tháng 11/2020, trong đó nghỉ hưởng chế độ thai sản từ tháng 5/2020 đến tháng 10/2020 (đã được bảo hiểm xã hội Quận 8 duyệt hưởng chế độ), nghỉ không hưởng lương từ tháng 11/2020.

Tính đến tháng 7/2024, Công ty Cổ phần Đ đã hoàn thành đóng quỹ bảo hiểm xã hội đến hết tháng 7/2020, đang nợ từ tháng 8/2020 với tổng số tiền 81.251.941 đồng.

Bảo hiểm xã hội Q đã chốt sổ và in tờ rời quá trình cho bà T từ 9/2019 đến tháng 7/2020. Khi Công ty Cổ phần Đ hoàn thành nộp quỹ bảo hiểm xã hội hết tháng 11/2020, cơ quan Bảo hiểm xã hội sẽ chốt bổ sung thêm quá trình Bảo hiểm xã hội từ tháng 8/2020 đến tháng 11/2020 cho bà T.

**\* Trong quá trình giải quyết vụ án:** Tòa án đã thực hiện thủ tục tổng đạt cho Công ty Cổ phần Đ (tại địa chỉ trụ sở chính công ty cũng là địa chỉ của người đại diện theo pháp luật công ty) các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo hòa giải theo quy định tại các Điều 177, 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng đại diện Công ty Cổ phần Đ không đến làm việc và hòa giải. Ngày 29/7/2024, Tòa án lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được do đại diện Công ty Cổ phần Đ vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ, đồng thời nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải.

### **\* Tại phiên tòa:**

- Chủ tọa phiên tòa công bố: nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do.

Chủ tọa công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, thời hiệu, quan hệ pháp luật tranh chấp. Những người tham gia tố tụng được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí lao động sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Về thẩm quyền của Tòa án: Xét đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Anh T, xác định đây là vụ án dân sự về việc “ Tranh chấp bảo hiểm xã hội ”. Bị đơn có trụ sở tại Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8 theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa theo khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2. Về thủ tục xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng: nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Xét thấy việc bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không phải vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, do đó Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo, đối chiếu với thông tin do Bảo hiểm xã hội Q, Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp đã xác định được: Bà Nguyễn Thị Anh T có ký kết hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần Đ và tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty theo quy định. Theo Công văn số 334/CV-BHXH ngày 24/4/2024 của Bảo hiểm xã hội Q thì Công ty Cổ phần Đ có đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội cho bà Nguyễn Thị Anh T từ

tháng 9/2019 đến tháng 11/2020 trong đó nghỉ hưởng chế độ thai sản từ tháng 5/2020 đến tháng 10/2020 (đã được bảo hiểm xã hội Quận 8 duyệt hưởng chế độ), nghỉ không hưởng lương từ tháng 11/2020. Công ty Cổ phần Đ đã hoàn thành đóng quỹ bảo hiểm xã hội đến hết tháng 7/2020, đang nợ từ tháng 8/2020.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 19 và khoản 2 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 thì việc đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc là trách nhiệm của người sử dụng lao động và người lao động.

Theo Quyết định số 505/QĐ-BHXH ngày 27/3/2020 của Tổng Giám đốc B về sửa đổi, bổ sung một số điều quy trình thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; quản lý sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế ban hành kèm theo quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của Tổng Giám đốc B, tại Khoản 72 Điều 1 đã quy định:

“...Đối với đơn vị nợ tiền đóng BHXH, BHTN, BHTNLĐ, BNN, nếu người lao động đủ điều kiện hưởng BHXH hoặc chấm dứt HĐLĐ, HĐLV thì đơn vị có trách nhiệm đóng đủ BHXH, BHTN, BHTNLĐ, BNN, bao gồm cả tiền lãi chậm đóng theo quy định, cơ quan BHXH xác nhận sổ BHXH để kịp thời giải quyết chế độ BHXH, BHTN cho người lao động.

Trường hợp đơn vị chưa đóng đủ thì xác nhận sổ BHXH đến thời điểm đã đóng BHXH, BHTN, BHTNLĐ, BNN. Sau khi thu hồi được số tiền đơn vị còn nợ thì xác nhận bổ sung trên sổ BHXH...”

Như vậy, đối chiếu với các quy định pháp luật viện dẫn trên thì việc Công ty Cổ phần Đ chỉ chốt thời gian nghỉ thai sản cho bà T với thời gian 03 tháng (từ tháng 05/2020 đến tháng 07/2020), thiếu 03 tháng 8, 9, 10/2020 do Công ty còn nợ tiền bảo hiểm xã hội là vi phạm quy định pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

Bị đơn đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, nội dung khởi kiện của nguyên đơn nhưng vắng mặt trong tất cả các giai đoạn tố tụng, chứng tỏ bị đơn đã tự từ bỏ việc thực hiện quyền cung cấp chứng cứ, chứng minh, quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình được quy định tại Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về án phí: Công ty Cổ phần Đ phải chịu án phí lao động sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 tại phiên tòa là phù hợp với phần nhận định của Hội đồng xét xử.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 3 Điều 47, Điều 186 Bộ luật Lao động năm 2012;

- Điều 18, Điều 19, khoản 5 Điều 21, khoản 1 Điều 34 Luật bảo hiểm xã hội năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

**Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Anh T.

Buộc Công ty Cổ phần Đ phải thực hiện việc nộp quỹ bảo hiểm xã hội đến hết tháng 11/2020 để C thực hiện việc chốt bổ sung thêm quá trình Bảo hiểm xã hội từ tháng 8/2020 đến tháng 11/2020 cho bà Nguyễn Thị Anh T.

2. Về án phí: Công ty Cổ phần Đ phải chịu án phí lao động sơ thẩm số tiền là 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng.

Bà Nguyễn Thị Anh T được miễn án phí lao động sơ thẩm.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Anh T và Công ty Cổ phần Đ vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thúy Hằng**